

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2018/QĐST-HNGĐ

Hoà Vang, ngày 9 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 297/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Cao Vũ Ngọc H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Cao Vũ Ngọc H và ông Phạm Văn T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Vũ Ngọc H và ông Phạm Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên Phạm Minh T, sinh ngày 19/5/2017 cho bà Cao Vũ Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng; ông Phạm Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), bà Cao Vũ Ngọc H tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà H đã nộp theo Biên lai thu số 0006228 ngày 18/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; bà Cao Vũ Ngọc H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hoà Vang;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- UBND phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn

